

Số: 483/TB-BQL

Hồng Sơn, ngày 13 tháng 05 năm 2026

## THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích để cho thuê sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, trồng cây hàng năm và trồng lúa đối với 42 vị trí, cổ tổng diện tích 271.000 m<sup>2</sup> trên địa bàn xã Hồng Sơn.**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tư pháp: số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định cơ chế, chính sách về dịch vụ đấu giá tài sản; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản: quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 62/2024/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 quy định mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất có mặt nước trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 40/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND xã Hồng Sơn về việc tổ chức đấu giá QSD đất nông nghiệp công ích năm 2026 trên địa bàn xã Hồng Sơn;

Thực hiện các Quyết định của Chủ tịch UBND xã Hồng Sơn : số 657/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích để cho

thuê sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, trồng cây hàng năm và trồng lúa đối với 42 vị trí, có tổng diện tích 271.000m<sup>2</sup> trên địa bàn xã Hồng Sơn; số 676/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích do UBND xã quản lý để cho thuê sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, trồng cây hàng năm và trồng lúa đối với 42 vị trí, tổng diện tích 271.000m<sup>2</sup> tại xã Hồng Sơn, TP Hà Nội; số 706/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 về việc đấu giá quyền sử dụng đất cho thuê diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích để cho thuê sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, trồng cây hàng năm và trồng lúa đối với 42 vị trí, có tổng diện tích 271.000m<sup>2</sup> trên địa bàn xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội; số 754/QĐ-UBND ngày 12/05/2026 về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện đấu giá QSD đất cho thuê đối với đất nông nghiệp công ích trên địa bàn xã Hồng Sơn để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích để cho thuê sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, trồng cây hàng năm và trồng lúa đối với 42 vị trí, có tổng diện tích 271.000 m<sup>2</sup> trên địa bàn xã Hồng Sơn, theo các nội dung sau:

**1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá.**

- Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ: Số 17, đường An Mỹ, xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội.

**2. Tên tài sản, vị trí, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá.**

STT	Khu đất đấu giá	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> /năm)	Thành tiền (đồng/ 10 năm)
1	02 vị trí tại xã An Mỹ (cũ)	51.658	770	<b>397.766.600</b>
2	12 vị trí tại xã Hồng Sơn (cũ)	93.702	770	<b>721.505.400</b>
3	07 vị trí xã Lê Thanh (cũ)	60.821	770	<b>468.321.700</b>
4	01 vị trí tại xã Xuy Xá (cũ)	4.720	770	<b>36.344.000</b>
5	20 vị trí tại xã Phùng Xá (cũ)	60.099	770	<b>462.762.300</b>
<b>Tổng (42 vị trí)</b>		<b>271.000</b>		<b>2.086.700.000</b>

- Bước giá: áp dụng chung cho tất cả các thửa đất là **200 đồng /1m<sup>2</sup>/năm.**
- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu kín, trực tiếp, một (01) vòng tại phiên đấu giá, công bố công khai ngay sau khi hết thời gian bỏ phiếu.

**3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.**

Đảm bảo các tiêu chí tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024; và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15.

3.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

3.2. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

3.3. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

3.4. Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

3.5. Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

#### 4. Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>19,0</b>
<b>1.</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10,0</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
<b>2.</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5,0</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
<b>3.</b>	<b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</b>	<b>2,0</b>
<b>4.</b>	<b>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5.</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>16,0</b>
<b>1.</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
<b>2.</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</b>	<b>4,0</b>
<b>3.</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>	<b>4,0</b>
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
<b>4.</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả;</b>	<b>4,0</b>

	<b>chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b>	
<b>IV</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>57,0</b>
<b>1.</b>	<b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>15,0</b>
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
<b>2.</b>	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7,0</b>
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
<b>3.</b>	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7,0</b>
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
<b>4.</b>	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	<b>3,0</b>
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $Số\ điểm\ của\ B = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $Số\ điểm\ của\ C = (V \times 3) / Y$	
<b>5.</b>	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7,0</b>
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0

5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>4,0</b>
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>4,0</b>
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>5,0</b>
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	<b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>5,0</b>
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b> (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	<b>8,0</b>
5.1	<i>Đã tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng đất ở được nhà nước giao đất.</i>	2,0
5.2	<i>Trong năm 2025 đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trên địa bàn huyện Mỹ Đức cũ (trước khi sáp nhập) và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.</i>	3,0

5.3	<p>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng được các tiêu chí sau:</p> <p>5.3.1 Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đủ điều kiện đấu giá trực tuyến từ 05 năm trở lên (chứng minh bằng bản sao giấy phép do Sở Tư pháp cấp) và từng tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở được nhà nước giao đất hoặc quyền sử dụng đất được nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án tại các tỉnh phía Bắc, bằng hình thức đấu giá trực tuyến trong 05 năm trước liền kề (chứng minh bằng hợp đồng và biên bản đấu giá).</p> <p>5.3.2 Tổng Giám đốc đồng thời là Luật sư trên 15 năm (có kinh nghiệm hành nghề đấu giá viên và làm việc ổn định liên tục tại Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên 10 năm).</p> <p><b>*Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên xét các đơn vị nộp hồ sơ đáp ứng đồng thời tất cả các tiêu chí từ của mục này.</li> </ul>	3,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>

### **5. Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá (đóng thành quyển và nộp 01 bộ).**

- Đơn xin tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (*kèm theo bảng tự chấm điểm theo nội dung của bảng chấm điểm như trên*).

- Hồ sơ năng lực: Liệt kê đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đấu giá, tài liệu chứng minh về năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố, các thông tin khác phục vụ cho việc chấm điểm theo bảng chấm điểm tại mục 4 thông báo này.

- Phương án tổ chức cuộc đấu giá quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích;

- Văn bản đề xuất khung thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản.

- Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá trở lên có điểm cao nhất bằng điểm nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn đơn vị có kinh nghiệm đấu giá trực tuyến lâu hơn (*tính theo Quyết định đủ điều kiện do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*) và đạt được điểm tại phần V.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.

### **6. Cách thức lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.**

Căn cứ thông tin trong hồ sơ đăng ký của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Hồng Sơn chấm điểm theo các tiêu chí tại mục 4 (*4. Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*) của Thông báo này. Tổ chức nào có điểm cao nhất là tổ chức được lựa chọn. Trường hợp có 02 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì tổ chức nào có điểm cao hơn tại **mục V** của bảng chấm điểm thì tổ chức đó được lựa chọn.

### **7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.**

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký: trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Hồng Sơn; số 17, đường An Mỹ, xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội.

- Liên hệ đồng chí: Đặng Thành Trí.

- Số điện thoại: 0867291913.

**Lưu ý:**

- Người đến nộp hồ sơ trực tiếp phải mang theo giấy giới thiệu và bản photo CCCD/CC/hoặc Hộ chiếu (Có bản gốc đi để đối chiếu);

- Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thông báo cho đơn vị được lựa chọn, hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức đấu giá không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

Thông báo được đăng tải công khai trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia và Cổng thông tin điện tử xã Hồng Sơn./.

**Nơi nhận:**

- UBND xã (để b/c);
- Cổng đấu giá tài sản quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử của UBND xã (để đăng tin);
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Hải**